TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập -Tư do -Hanh phúc

Bản án số: 51/2019/HS - ST
Ngày: 01/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Loan
Ông Lê Cát Tưởng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Thanh Đại, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:***
Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 403/2018/HSST/TLST – HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319 /2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị M; có vợ: Tống Thị H và 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 25/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: Ngày 25/9/2010 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/5/2018 Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"; Ngày 08/5/2018 Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội " Trộm cắp tài sản" đã được Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử vào ngày 27/02/2019; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử.

- ***Bị hại:*** Chị Ngô Thị Quỳnh N - Sinh năm 1990 " Vắng"
Nơi ĐKHKTT: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^{h} ngày 27/02/2018 Trần Văn P điều khiển xe ô tô khách đi từ Hải Dương vào Big C Thanh Hóa, sau khi trả khách xong P cho xe quay về Hải Dương, nhưng do không biết đường nên Phương rẽ vào đường Đồng Lễ, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, khi đi đến trước nhà chị Nguyễn Thị L, P nhìn thấy nhà mở cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi bộ vào trong nhà thấy có 01 điện thoại di dộng Iphone 6 plus màu vàng trắng của chị Ngô Thị Quỳnh N để trên bàn uống nước, P lấy điện thoại bỏ vào túi quần sau đó mang ra ô tô cất giấu.

Tháng 5/2018 bị cáo bị Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" và tội " Trộm cắp tài sản"; Công an khám xét cốp xe ô tô của P, thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, P khai đó là điện thoại do trộm cắp tại số nhà 105 Đ, phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

Ngày 23/8/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá điện thoại trị giá 5.500.000đ, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 291/CT - VKS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo: Trần Văn P về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13^{h} ngày 27/02/2018, tại số nhà 105 Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo đã

lén lút trộm cắp 01 điện thoại di dộng Iphone 6 plus màu vàng trắng của chị Ngô Thị Quỳnh N để trên bàn uống nước, trị giá chiếc điện thoại là 5.500.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của chị Ngô Thị Quỳnh N. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh,gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/9/2010 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/5/2018 Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội " Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"; Ngày 08/5/2018 Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội " Trộm cắp tài sản"; Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do bản án số 209/2014 ngày 25/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Ngô Thị Quỳnh N đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên cần công nhận phần trách nhiệm bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trần Văn P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Án phí**:** Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- *VKSND TPTH;*
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.